TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đặng Huy Du

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Minh Đ, sinh năm 1988; nơi ở hiện nay: 13055 Berlin Landsberger Allee 217 E, Cộng hoà Liên Bang Đ; nơi ĐKHKTT và tạm trú: Số 374 đường V, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ T 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 20319 Decker Ridge DR KATY 77449-2307 Texas, Hoa Kỳ.

Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là anh Trương Minh Đ trình bày:

Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên Bang

Đ ngày 16 tháng 8 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng ở xa cách về địa lý nên không có điều kiện sống chung. Anh Đ ở Cộng hoà Liên Bang Đ, chị T ở Hoa Kỳ, không thể quan T, chăm sóc nhau hàng ngày, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trương Minh Đ đề nghị Tòa án thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trương Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên Bang Đ ngày 16 tháng 8 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng ở xa cách về địa lý nên không có điều kiện sống chung. Anh Đ ở Cộng hoà Liên Bang Đ, chị T ở Hoa Kỳ, không thể quan T, chăm sóc nhau hàng ngày, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người có cuộc sống riêng nên không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Việc anh Đ có đơn xin ly hôn tại Toà án, chị T đồng ý.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Minh T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và tống đạt các thông báo, quyết định, bản án của Tòa án qua địa chỉ gmail hoặc qua số điện thoại của chị và cam đoan không khiếu nại, không kháng cáo đối với quyết định, bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Nguyên đơn là anh Trương Minh Đ, đăng ký hộ khẩu thường trú ở Hải Phòng, hiện nay đang sinh

sống ở Đ, bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh T, đăng ký hộ khẩu thường trú ở Hải Phòng, hiện nay đang sinh sống ở Hoa Kỳ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Trương Minh Đ và bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt và cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trương Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên Bang Đ ngày 16 tháng 8 năm 2021 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cả hai anh chị cùng thừa nhận sau khi kết hôn không sống chung, không phát sinh tình cảm, không liên quan đến nhau về tình cảm, kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T là tự nguyện, căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T.

[4] Về con chung: Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh Đ, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Minh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh T.

2. Về con chung: Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Trương Minh Đ và chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Minh Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000033 ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trương Minh Đ đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Trương Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đ (ĐKKH ngày 16/8/2021);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Huy Du **Vũ Thị Minh Nguyệt** **Vũ Thị Thu Hà**